

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1045 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2533/STNMT-QLĐĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc trình ký Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ (sau cuộc họp do UBND tỉnh tổ chức ngày 19/4/2024),

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thi hành Luật đất đai số 31/2024/QH2015 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Tổng biên tập Báo Nghệ An; Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ TN & MT (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu VT, NN (X.Hùng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh Nghệ An)

Thực hiện Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 (sau đây gọi tắt là Luật Đất đai), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch về việc triển khai thi hành Luật đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thi hành Luật Đất đai bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.
- Xác định các nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật.
- Nâng cao nhận thức về Luật Đất đai và trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương trong việc thi hành Luật Đất đai năm 2024.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Đất đai.
- Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh kể từ ngày Luật Đất đai có hiệu lực thi hành.
- Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Đất đai.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai

- 1.1. Các (20) nội dung mà Luật Đất đai quy định HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành (Có Danh mục văn bản quy định chi tiết có Phụ lục 1 gửi kèm theo)

1.2. Thời gian thực hiện

Các Sở được giao nhiệm vụ khẩn trương xây dựng văn bản QPPL theo trình tự, thủ tục quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền. Cơ quan chủ trì hoàn thành trước ngày 15/6/2024; cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về nội dung gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/5/2024.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai

2.1. Triển khai xây dựng Kế hoạch công tác tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai năm 2024.


a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai nhằm nâng cao nhận thức chính sách, pháp luật về đất đai cho tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam và cộng đồng dân cư; đặc biệt quan tâm đến đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời đẩy mạnh thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai phải chuyển tải toàn văn Luật Đất đai, những nội dung đổi mới quan trọng và điểm khác biệt giữa Luật Đất đai năm 2024 và Luật Đất đai năm 2013.

b) Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai đến cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị bằng các hình thức phù hợp.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn và báo chí ở địa phương có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai bằng nhiều hình thức đến từng tổ chức, từng người dân; chỉ đạo xuất bản và phát hành ấn phẩm về pháp luật đất đai, kể cả các ấn phẩm bằng tiếng dân tộc, để phổ biến rộng rãi trong Nhân dân ở các vùng, miền trong tỉnh;

d) Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai để các chủ trương, chính sách của Đảng về đất đai được phổ biến sâu rộng trong Nhân dân, sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng đất đai.

đ) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An và các tổ chức thành viên của Mặt trận như Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh Nghệ An, Tỉnh Đoàn Nghệ An và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình phổ biến pháp luật về đất đai đến các hội viên; 

e) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai phải được tiến hành thường xuyên, liên tục với nội dung thiết thực và hình thức phù hợp đối với từng đối tượng. Trước mắt, trong Quý II, quý III năm 2024 mở đợt phổ biến, tuyên truyền Luật Đất đai rộng rãi trước khi Luật Đất đai có hiệu lực thi hành.

2.2. Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai năm 2024

a) Tổ chức tuyên truyền Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai trên các phương tiện thông tin đại chúng:

- Cơ quan thực hiện: Đài PTTH Nghệ An, Báo Nghệ An, các phương tiện thông tin đại chúng khác ở địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Tổ chức Hội nghị phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các Cục, vụ trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện.

- Hình thức: trực tiếp và trực tuyến.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

c) Tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai (các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của UBND tỉnh):

- Cơ quan chủ trì:

+ Mời đại diện các Cục, Vụ trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác tham mưu, quản lý nhà nước về đất đai trong tỉnh và các cán bộ, viên chức thuộc các đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (Luật Đất đai năm 2024 và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật).

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức của các Sở, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (các Quyết định thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh ban hành).

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

3. Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở liên quan có trách nhiệm tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật về đất

đại thuộc thẩm quyền ban hành, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai.

4. Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Luật

Căn cứ quy định của Luật Đất đai, UBND tỉnh giao trách nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban ngành liên quan và UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ:

- Ban hành quyết định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số (khoản 5 Điều 16).
- Tổ chức thực hiện việc đo đạc lập, chỉnh lý, quản lý bản đồ địa chính ở địa phương và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai (khoản 3 Điều 50).
- Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất (khoản 3 Điều 55).
- Công bố kết quả thống kê đất đai và báo cáo trước ngày 31 tháng 3 của năm kế tiếp, trừ năm kiểm kê đất đai (khoản 3 Điều 59). Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai trước ngày 30 tháng 6 của năm kế tiếp của năm kiểm kê đất đai (khoản 4 Điều 59).
- Tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (khoản 2 Điều 69).
- Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh tại trụ sở cơ quan và trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm b khoản 3 Điều 75).
- Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh trước ngày 15 tháng 10 của năm cuối thời kỳ quy hoạch, kỳ kế hoạch sử dụng đất (khoản 2 Điều 77).
- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ ngân sách địa phương để cấp vốn điều lệ và hoàn ứng cho quỹ phát triển đất đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp tỉnh (khoản 3 Điều 114).
- Hướng dẫn triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giao dịch điện tử về đất đai (khoản 3 Điều 167).
- Tổ chức xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương, bảo đảm đến năm 2025 kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Tổ chức quản lý, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm tại địa phương, đường truyền kết nối từ địa phương đến trung ương phục vụ xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương. Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai tại địa phương (khoản 3 Điều 170).

- Tổ chức rà soát hiện trạng sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý, sử dụng đất mà có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp tại địa phương; tổ chức việc thu hồi đất để giao Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để quản lý phần diện tích đất của các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương; tiếp tục rà soát, thu hồi phần diện tích đất giữ lại của các công ty nông, lâm nghiệp theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt nhưng không trực tiếp sử dụng mà cho thuê, cho mượn, giao khoán hoặc khoán trắng cho người khác sử dụng trái pháp luật (các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 181).

- Tổ chức thực hiện theo dõi và đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai đối với cấp huyện trực thuộc; đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn cấp tỉnh (điểm b khoản 4 Điều 232).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.

(Chi tiết nhiệm vụ được giao cho các cơ quan có Phụ lục 2 gửi kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Sở, Ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành, thị triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ.

Tùy vào điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị; các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành, thị có thể ban hành Chương trình, Kế hoạch cụ thể để triển khai Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh đảm bảo phù hợp.

2. Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này.

3. Kinh phí bảo đảm thực hiện kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm việc triển khai thi hành Luật Đất đai, gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp hướng dẫn giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH 

**Phụ lục 1: BIỂU GIAO NHIỆM VỤ CHO CÁC SỞ, NGÀNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA
HĐND TỈNH, UBND TỈNH TRONG LUẬT ĐẤT ĐAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	TÊN ĐIỀU KHOẢN GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT	NỘI DUNG GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT	CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT	CƠ QUAN THAM MUỖ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỂ THỨC VĂN BẢN
1	Khoản 5 Điều 16. Trách nhiệm của Nhà nước về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số	5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế và quỹ đất của địa phương quyết định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số theo quy định tại khoản 3 Điều này.	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban Dân tộc tỉnh, các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quyết định
2	Khoản 6 Điều 16. Trách nhiệm của Nhà nước về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số	6. Quy định chính sách hỗ trợ của địa phương về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tổ chức thực hiện	Hội đồng nhân dân tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban Dân tộc tỉnh, các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Nghị quyết
3	Khoản 4 Điều 102. Bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất	4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng quy định tại Điều này để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; đơn giá bồi thường thiệt hại quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất	UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quyết định
4		4. Khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển thì được bồi thường thiệt hại thực tế theo mức bồi thường cụ thể	UBND tỉnh	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu	Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan và	

	Khoản 4, khoản 6 Điều 103. Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi	do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định;		trách nhiệm về nội dung, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trình UBND tỉnh.	UBND cấp huyện	Quyết định
		6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật; đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Quyết định
5	Khoản 2 Điều 104. Bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất	2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường tại khoản 1 Điều này.	UBND tỉnh	- Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về nội dung, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trình UBND tỉnh.	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quyết định
6	Điểm b khoản 4 Điều 109. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất	4. Việc tổ chức thực hiện hỗ trợ bằng hình thức đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ được quy định như sau: b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định và điều kiện thực tế tại địa phương quy định mức hỗ trợ cụ thể phù hợp với từng đối tượng được hỗ trợ quy định tại khoản 2 và 3 Điều này; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	UBND tỉnh	Sở Lao động, thương binh và Xã hội	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quyết định

		thực hiện quy định tại điểm c khoản này;				
7	Khoản 5 Điều 109. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất	5. Mức hỗ trợ cụ thể tại khoản 1 Điều này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương.	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quyết định
8	Khoản 7 Điều 111. Bố trí tái định cư	7. Người có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ; trong thời gian chờ bố trí tái định cư được bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở; thời gian và mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tế tại địa phương. Trường hợp thu hồi đất ở để thực hiện các mục đích khác thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ nếu tại khu vực thu hồi đất có quỹ đất, quỹ nhà tái định cư. Ưu tiên vị trí thuận lợi cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở kết hợp với kinh doanh dịch vụ, người có đất thu hồi là người có công với cách mạng. Có cơ chế thưởng đối với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn.	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quyết định
9	Khoản 10 Điều 111. Bố trí tái định cư	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương quy định chi tiết về suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 8 Điều này; quyết định việc hỗ trợ để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho các hộ gia đình còn thiếu theo quy định tại khoản 4 Điều này.	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quyết định
10	Điểm a, khoản 1 Điều 126. Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;	Hội đồng nhân dân tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Nghị quyết
11	Điểm n khoản 1 Điều 137. Cấp Giấy chứng	n) Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường		

	nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất	với thực tiễn của địa phương.			Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quyết định
12	Khoản 4 Điều 139. Giải quyết đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01/7/2014	4. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang, không có tranh chấp thì được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo hạn mức giao đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định; nếu vượt hạn mức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thì diện tích vượt hạn mức phải chuyển sang thuê đất của Nhà nước	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quyết định
13	Khoản 5 Điều 141. Xác định diện tích đất ở khi công nhận quyền sử dụng đất	5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện, tập quán tại địa phương quy định cụ thể hạn mức công nhận đất ở quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993.	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quyết định
14	Khoản 5 Điều 176. Hạn mức giao đất nông nghiệp	5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quyết định
15	Khoản 3 Điều 177. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân	3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này để quy định cụ thể hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quyết định

16	Khoản 3 Điều 178. Đất nông nghiệp do cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng	3. Người sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo quy định tại Điều 218 của Luật này; được sử dụng một diện tích đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Trường hợp sử dụng đất trồng lúa thì thực hiện theo quy định tại Điều 182 của Luật này.	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quyết định
17	Khoản 2 Điều 195. Đất ở tại nông thôn	2. Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn.	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quyết định
18	Khoản 2 Điều 196. Đất ở tại đô thị	2. Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị.	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quyết định
19	Khoản 4 Điều 213. Đất tôn giáo	4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ nhu cầu thực tế về hoạt động tôn giáo và khả năng quỹ đất của địa phương để quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh.	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban Tôn giáo – Sở Nội vụ, các Sở, ngành và UBND cấp huyện	Quyết định
20	Khoản 4 Điều 220. Tách thửa đất, hợp thửa đất	4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, quy định pháp luật có liên quan và phong tục, tập quán tại địa phương để quy định cụ thể điều kiện và diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất.	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện	Quyết định

Phụ lục 2: PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT ĐẤT ĐAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 26./4/2024 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai			
1.1	Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai - Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai trên địa bàn tỉnh	Đài PTTH tỉnh, Báo Nghệ An, Cổng Thông tin điện tử tỉnh...	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện, xã	Trong năm 2024 và các năm tiếp theo
1.2	Tổ chức các Hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai Tổ chức các Hội nghị tập huấn chuyên sâu về Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Trước ngày 01/7/2024
2	Tổ chức rà soát văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tư pháp, các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Trước ngày 30/6/2024
3	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Luật - Ban hành quyết định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số (khoản 5 Điều 16).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Trước ngày 15/6/2024

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện việc đo đạc lập, chỉnh lý, quản lý bản đồ địa chính ở địa phương và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai (khoản 3 Điều 50). - Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất (khoản 3 Điều 55). - Công bố kết quả thống kê đất đai và báo cáo trước ngày 31 tháng 3 của năm kế tiếp, trừ năm kiểm kê đất đai (khoản 3 Điều 59). Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai trước ngày 30 tháng 6 của năm kế tiếp của năm kiểm kê đất đai (khoản 4 Điều 59). - Tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (khoản 2 Điều 69). - Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh tại trụ sở cơ quan và trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (điểm b khoản 3 Điều 75). - Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương (khoản 3 Điều 76). - Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 của năm cuối thời kỳ quy hoạch, kỳ kế hoạch sử dụng đất (khoản 2 Điều 77). - Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân bổ ngân sách địa phương để cấp vốn điều lệ và hoàn ứng cho quỹ phát triển đất đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách 	<ul style="list-style-type: none"> Sở Tài nguyên và Môi trường Sở Tài nguyên và Môi trường Sở Tài nguyên và Môi trường Sở Tài nguyên và Môi trường Sở Tài nguyên và Môi trường UBND cấp huyện Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện Sở Tài chính 	<ul style="list-style-type: none"> Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện Các Sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan Các Sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan Các Sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> Thường xuyên Thường xuyên Theo chỉ đạo của Trung ương Sau khi QH, Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh được phê duyệt Hàng năm

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	<p>địa phương (khoản 3 Điều 114).</p> <p>- Hướng dẫn triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giao dịch điện tử về đất đai (khoản 3 Điều 167).</p> <p>- Tổ chức xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương, bảo đảm đến năm 2025 kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Tổ chức quản lý, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm tại địa phương, đường truyền kết nối từ địa phương đến trung ương phục vụ xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương. Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai tại địa phương (khoản 3 Điều 170).</p> <p>- Tổ chức rà soát hiện trạng sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý, sử dụng đất mà có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp tại địa phương; tổ chức việc thu hồi đất để giao Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để quản lý phần diện tích đất của các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương; tiếp tục rà soát, thu hồi phần diện tích đất giữ lại của các công ty nông, lâm nghiệp theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt nhưng không trực tiếp sử dụng mà cho thuê, cho mượn, giao khoán hoặc</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Các Sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan</p> <p>Các Sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan</p> <p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở ngành liên quan và UBND cấp huyện</p>	<p>Thường xuyên</p> <p>Thường xuyên</p> <p>Thường xuyên</p>

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	<p>khoán trắng cho người khác sử dụng trái pháp luật (các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 181).</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức thực hiện theo dõi và đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai đối với cấp huyện trực thuộc; đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn cấp tỉnh (điểm b khoản 4 Điều 232).- Tổ chức xây dựng Bảng giá đất- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện</p> <p>Các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện</p>	<p>Năm 2024 và các năm tiếp theo</p>